

Số: /STNMT-TTr
V/v xin ý kiến xử phạt vi phạm
hành chính về đất đai

Thái Bình, ngày tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tạo hành lang pháp lý xử lý đa số các vi phạm pháp luật về đất đai; Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn, chiếm đất thì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là nộp lại số lợi bất hợp pháp còn nhiều cách hiểu khác nhau:

Tại khoản 10 Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ có quy định: “Việc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đã xảy ra trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành chỉ áp dụng đối với các hành vi vi phạm mà các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai trước đây (trước Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) có quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp. Thời gian xác định số lợi bất hợp pháp phải nộp chỉ tính từ khi Nghị định có quy định hành vi vi phạm phải nộp số lợi bất hợp pháp có hiệu lực thi hành hoặc tính từ ngày xảy ra vi phạm nếu vi phạm xảy ra sau ngày Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đầu tiên có quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp đã có hiệu lực. Việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định tại Nghị định này”.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xin ý kiến hướng dẫn của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Trường hợp 1:

Công ty A có hành vi lấn, chiếm đất từ năm 2016, đến thời điểm năm 2022, cơ quan nhà nước mới kiểm tra và phát hiện hành vi vi phạm, như vậy hành vi vi phạm hành chính nêu trên của Công ty A thuộc trường hợp xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngoài việc xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền thì việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi lấn chiếm đất của Công ty A theo quy định tại khoản 10 Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

đất đai được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ còn có 02 quan điểm khác nhau như sau:

- Quan điểm 1: Hành vi vi phạm lần, chiếm đất của Công ty A đã xảy ra trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thuộc trường hợp xử phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nhưng không quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp.

Do đó, nay không thuộc trường hợp buộc Công ty A nộp lại số lợi bất hợp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Quan điểm 2: Hành vi vi phạm lần, chiếm đất của Công ty A đã xảy ra trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, nhưng cơ quan nhà nước chưa kiểm tra, chưa phát hiện vi phạm. Đến năm 2022 mới kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm.

Do đó, nay hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thì buộc Công ty A nộp lại số lợi bất hợp có được do thực hiện hành vi vi phạm, *thời gian xác định số lợi bất hợp pháp có hiệu lực thi hành* (kể từ ngày 05/01/2020 – là ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Trường hợp 2:

Công ty B có hành vi lấn, chiếm đất, đã bị cơ quan nhà nước kiểm tra và phát hiện hành vi vi phạm từ năm 2016 nhưng chưa lập biên bản, chưa xử lý vi phạm hành chính, đến thời điểm năm 2022, hành vi vi phạm hành chính nêu trên vẫn tiếp diễn. Như vậy hành vi vi phạm hành chính nêu trên của Công ty B thuộc trường hợp xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tuy nhiên, không áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền (do hết thời hiệu xử phạt), chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, còn có 02 quan điểm khác nhau như sau:

- Quan điểm 1: Hành vi vi phạm lần, chiếm đất của Công ty B đã xảy ra và bị cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, phát hiện (từ năm 2016) nhưng chưa lập biên bản, chưa xử lý vi phạm hành chính trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, thời điểm phát hiện vi phạm thuộc trường hợp xử phạt vi phạm theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nhưng thời điểm đó không quy định phải nộp số lợi bất hợp pháp. Do đó, nay không thuộc trường hợp buộc Công ty B nộp lại số lợi bất hợp pháp

có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Quan điểm 2: Hành vi vi phạm lần, chiếm đất của Công ty B đã xảy ra và bị cơ quan nhà nước kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm nhưng chưa lập biên bản, chưa xử lý vi phạm hành chính trước ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Nay áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 10 Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ thì Công ty B phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm kể từ ngày 05/01/2020 (ngày Nghị định số 91/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính.

Trân trọng xin ý kiến hướng dẫn của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về quan điểm xử lý đối với 02 trường hợp nêu trên để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình tham mưu xử lý vi phạm hành chính đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Ngoạn